

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
ĐIỆN MIỀN TRUNG**



## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 3</b>
<b>3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ</b>	<b>4</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022</b>	<b>5 - 8</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	<b>9</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	<b>10 - 11</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	<b>12 - 33</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ” hoặc “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và công ty con (gọi chung là “nhóm Công ty”).

**Khái quát về Công ty**

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200519791, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 04 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã dự án số 37121000136 ngày 24 tháng 12 năm 2008 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 06 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc tăng vốn điều lệ, thay đổi số lượng cổ phần nắm giữ của các cổ đông sáng lập, thay đổi người đại diện theo pháp luật. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 6 ngày 20 tháng 08 năm 2018 về việc tăng vốn điều lệ từ 200.000.000.000 VND lên 319.999.690.000 VND.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 08/QĐ-TTGDHN ngày 07/01/2009 của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) với mã chứng khoán SEB. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là ngày 14/01/2009.

**Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Điện thoại : 058.3878092
- Fax : 058.3878093

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Bộ phận Kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đinh Quang Chiến	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Hoài Nam	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2018
Ông Vũ Quang Sáng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2018
Bà Đinh Thu Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Minh Tiến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Thanh Thu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2018

**Bộ phận Kiểm toán nội bộ**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Minh Tiến	Phụ trách bộ phận	Ngày 14 tháng 6 năm 2021
Bà Lữ Thị Chinh	Thành viên	Ngày 14 tháng 6 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Phương Lan	Thành viên	Ngày 14 tháng 6 năm 2021

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trịnh Giang Nam	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2018
Ông Lê Kỳ Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2018
Ông Bạch Đức Huyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2018



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hoài Nam	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 19 tháng 3 năm 2019
Ông Lê Quang Đạo	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2003

## Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Hoài Nam - Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 19 tháng 03 năm 2019).

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

## Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của nhóm Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của nhóm Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của nhóm Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ngày 8 tháng 8 năm 2022

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoài Nam



Head Office : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam  
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn  
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam  
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn  
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam  
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0470/22/TC-AC

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là "Công ty") và Công ty con (gọi chung là "nhóm Công ty"), được lập ngày 8 tháng 8 năm 2022, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của nhóm Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 8 tháng 8 năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>155.080.212.155</b>	<b>142.347.505.822</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>77.203.375.217</b>	<b>71.672.184.667</b>
1. Tiền	111		17.093.464.046	21.672.184.667
2. Các khoản tương đương tiền	112		60.109.911.171	50.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>33.550.000.000</b>	<b>18.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	33.550.000.000	18.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>40.956.387.901</b>	<b>49.200.197.663</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	34.531.829.728	45.783.553.005
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.310.410.130	2.086.487.882
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	4.597.855.625	2.813.864.358
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.483.707.582)	(1.483.707.582)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>3.032.169.277</b>	<b>3.088.789.576</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	3.032.169.277	3.088.789.576
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>338.279.760</b>	<b>386.333.916</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	333.603.395	386.333.916
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	4.676.365	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>586.524.053.993</b>	<b>607.618.584.027</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>521.282.857.916</b>	<b>540.896.583.169</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	511.078.233.614	530.668.359.613
<i>Nguyên giá</i>	222		1.065.916.548.996	1.065.456.917.269
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(554.838.315.382)	(534.788.557.656)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	10.204.624.302	10.228.223.556
<i>Nguyên giá</i>	228		11.171.258.705	11.171.258.705
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(966.634.403)	(943.035.149)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>213.077.459</b>	<b>213.077.459</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	213.077.459	213.077.459
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>65.028.118.618</b>	<b>66.508.923.399</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	59.081.696.555	60.728.815.936
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	V.12	5.946.422.063	5.780.107.463
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>741.604.266.148</b>	<b>749.966.089.849</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>120.788.417.925</b>	<b>195.321.769.998</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>46.590.080.400</b>	<b>54.307.007.543</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	5.606.174.063	5.780.699.945
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	16.682.632.391	14.797.997.621
4. Phải trả người lao động	314		928.432.717	1.291.479.950
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	2.435.327.533	3.143.152.670
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	827.704.613	823.716.055
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	13.053.750.000	20.130.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	7.056.059.083	8.339.961.302
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>74.198.337.525</b>	<b>141.014.762.455</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	74.198.337.525	141.014.762.455
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>620.815.848.223</b>	<b>554.644.319.851</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>620.815.848.223</b>	<b>554.644.319.851</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		319.999.690.000	319.999.690.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		319.999.690.000	319.999.690.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		9.725.778	9.725.778
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		184.975.286	184.975.286
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		155.917.865.054	103.543.275.464
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		76.127.273.965	103.543.275.464
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		79.790.591.089	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		144.703.592.105	130.906.653.323
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>741.604.266.148</b>	<b>749.966.089.849</b>

Lập, ngày 8 tháng 8 năm 2022

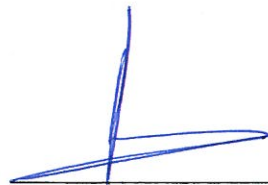
Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Hoàng Thị Thanh Vân



Lê Quang Đạo



Nguyễn Hoài Nam



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	203.097.332.726	172.733.654.598
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		203.097.332.726	172.733.654.598
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	52.814.565.864	49.693.140.883
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		150.282.766.862	123.040.513.715
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.368.049.921	1.358.684.530
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.514.232.949	7.979.009.947
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.205.458.460	7.979.009.947
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	5.773.449.403	5.667.903.988
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		141.363.134.431	110.752.284.310
12. Thu nhập khác	31	VI.6	364.000.000	266.101.924
13. Chi phí khác	32	VI.7	235.203.678	77.470.831
14. Lợi nhuận khác	40		128.796.322	188.631.093
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		141.491.930.753	110.940.915.403
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		21.114.152.305	9.670.463.468
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>120.377.778.448</u>	<u>101.270.451.935</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	VI.9	<u>105.795.109.089</u>	<u>91.268.046.629</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	VI.9	<u>14.582.669.359</u>	<u>10.002.405.306</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>3.137</u>	<u>2.734</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>3.137</u>	<u>2.734</u>

Lập, ngày 8 tháng 8 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Hoàng Thị Thanh Vân

Lê Quang Đạo

Nguyễn Hoài Nam



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		141.491.930.753	110.940.915.403
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9;10	21.167.543.435	21.004.914.608
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	275.024.489	(56.392.352)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3,6	(1.722.765.928)	(1.282.786.884)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	4.205.458.460	7.979.009.947
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		165.417.191.209	138.585.660.722
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		8.259.874.456	14.072.232.594
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(109.694.301)	(327.424.309)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(4.933.524.115)	(4.852.896.228)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.699.849.902	2.514.362.014
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(4.005.283.597)	(12.989.567.175)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(15.774.057.977)	(6.454.487.085)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(7.490.198.795)	(6.213.366.550)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>143.064.156.782</b>	<b>124.334.513.983</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.553.818.182)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		364.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(33.550.000.000)	(25.320.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		18.000.000.000	24.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.338.024.869	1.172.855.224
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(15.401.793.313)</b>	<b>352.855.224</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
		Năm nay	Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33 V.17	1.500.000.000	-	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.17	(75.667.699.419)	(50.998.750.000)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(47.963.473.500)	(47.963.473.500)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(122.131.172.919)</i>	<i>(98.962.223.500)</i>	
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	5.531.190.550	25.725.145.707	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	71.672.184.667	30.585.350.075	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 V.1	<u>77.203.375.217</u>	<u>56.310.495.782</u>	

Lập, ngày 8 tháng 8 năm 2022

Người lập biểu

Hoàng Thị Thanh Vân

Kế toán trưởng

Lê Quang Đạo

Tổng Giám đốc

Nguyễn Hoài Nam



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh điện.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

#### *Công ty con được hợp nhất*

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom có trụ sở chính tại thôn K8, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 69,8% (không thay đổi so với số đầu năm).

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, có 83 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong nhóm Công ty (số đầu năm là 84 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ giữa Công ty mẹ và Công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty mẹ và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Công ty mẹ đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Nhóm Công ty và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch nợ phải trả bằng ngoại tệ được xác định là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi nhóm Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định là tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa (Ngân hàng nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 5. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi nhóm Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của nhóm Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa nhóm Công ty và người mua là đơn vị độc lập với nhóm Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Đối với hàng tồn kho là nguyên vật liệu, giá gốc được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của nhóm Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, ... Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

## **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

## **Chi phí sửa chữa tài sản cố định**

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

## **Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng**

Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định canh và tái định cư phục vụ việc xây dựng công trình Nhà máy thủy điện được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê đất (*Xem thuyết minh V.8b*).

## **9. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 30
Máy móc và thiết bị	03 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06
Tài sản cố định khác	10

## **10. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của nhóm Công ty bao gồm:

### **Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế nhóm Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Quyền sử dụng đất của nhóm Công ty được khấu hao như sau:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (45 năm).
- Nhận chuyển nhượng hợp pháp: quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

## ***Chương trình phần mềm máy tính***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong từ 03 đến 06 năm.

## **11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của nhóm Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## **12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với nhóm Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

## **13. Vốn chủ sở hữu**

### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

## **14. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán điện*

Doanh thu bán điện được ghi nhận căn cứ vào hồ sơ xác nhận sản lượng điện năng phát vào lưới điện quốc gia và đơn giá được quy định tại các Hợp đồng kinh tế ký kết với Tổng Công ty Điện lực Miền Trung. Đơn giá cụ thể áp dụng theo biểu giá chi phí tránh được do Cục Điều tiết Điện lực Việt Nam ban hành hàng năm.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### 17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của nhóm Công ty.

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	110.051.282	71.596.320
Tiền gửi ngân hàng	16.983.412.764	21.600.588.347
Các khoản tương đương tiền ( <i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i> )	60.109.911.171	50.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>77.203.375.217</u></b>	<b><u>71.672.184.667</u></b>

##### 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các Ngân hàng Thương mại, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất từ 5,55% đến 5,6%/năm.

##### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Là khoản phải thu bên liên quan - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (Cổ đông lớn) về bán điện thương phẩm.

##### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 (*)	400.172.400	400.172.400
Công ty TNHH Tư vấn - Xây dựng Trần Khôi (**)	1.999.600.000	-
Công ty TNHH Huy Quang	-	362.293.380
Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng	-	334.303.152
Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Trọng Khôi	-	600.000.000
Các nhà cung cấp khác	910.637.730	389.718.950
<b>Cộng</b>	<b><u>3.310.410.130</u></b>	<b><u>2.086.487.882</u></b>

(\*) Là khoản tạm ứng 30% giá trị theo hợp đồng dịch vụ tư vấn số 12/HĐTV-PECC4 ngày 22/11/2017 về việc lập báo cáo bổ sung quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035, khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi và các báo cáo chuyên ngành của Dự án Nhà máy Điện mặt trời khu vực Nhà máy Thủy điện Ea Krong Rou, tỉnh Khánh Hòa. Đến thời điểm hiện tại, hợp đồng đang thực hiện dở dang.

(\*\*) Là khoản tạm ứng 50% giá trị theo hợp đồng thi công số 02/2022/HĐKT/TX-TK ngày 24/01/2022 về việc thi công đường vận hành VH1 thuộc công trình thủy điện Trà Xom, tỉnh Bình Định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	6.789.500	-
Ông Đinh Quang Chiến - Thuế TNCN đã khấu trừ và nộp hộ	-	-	6.789.500	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	4.597.855.625	-	2.807.074.858	-
Ông Dương Quốc Bình - Tạm ứng	1.715.500.000	-	1.715.500.000	-
Tạm ứng cho các cá nhân khác	827.284.069	-	582.756.519	-
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	421.407.829	-	400.666.770	-
Tạm ứng thực hiện hợp đồng không có khả năng thu hồi	1.483.707.582	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	149.956.145	-	108.151.569	-
<b>Cộng</b>	<b>4.597.855.625</b>	<b>-</b>	<b>2.813.864.358</b>	<b>-</b>

**6. Nợ xấu**

Các khoản nợ xấu sau đây đều có thời gian quá hạn trên 3 năm và đã được trích lập dự phòng 100%.

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH E.T.N.T	161.848.000	161.848.000
Công ty TNHH Huy Quang	362.293.380	362.293.380
Trung tâm Phân tích và Kiểm nghiệm Bình Định	25.263.050	25.263.050
Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng	334.303.152	334.303.152
Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Trọng Khôi	600.000.000	600.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.483.707.582</b>	<b>1.483.707.582</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.993.172.911	-	3.048.496.544	-
Công cụ, dụng cụ	38.996.366	-	40.293.032	-
<b>Cộng</b>	<b>3.032.169.277</b>	<b>-</b>	<b>3.088.789.576</b>	<b>-</b>

**8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	5.081.390	9.251.251
Chi phí bảo hiểm cháy nổ	116.665.778	38.072.748
Chi phí thí nghiệm định kỳ	132.500.000	291.500.000
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	79.356.227	47.509.917
<b>Cộng</b>	<b>333.603.395</b>	<b>386.333.916</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	988.885.651	1.603.749.246
Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng (*)	57.470.084.972	58.279.522.790
Chi phí khoan khảo sát	102.577.780	141.044.446
Chi phí sửa chữa đường VH1, VH2	425.116.774	704.499.454
Các chi phí trả trước dài hạn khác	95.031.378	-
<b>Cộng</b>	<b>59.081.696.555</b>	<b>60.728.815.936</b>

(\*) Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định canh và tái định cư phục vụ việc xây dựng công trình Nhà máy thủy điện Trà Xom được phân bổ trong thời gian 534 tháng (kể từ ngày 01/7/2013 hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng đến hết thời gian thuê đất còn lại ngày 01/01/2058).

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	685.638.875.738	371.667.847.383	7.414.961.613	279.571.190	455.661.345	1.065.456.917.269
Mua trong kỳ	-	222.600.000	1.331.218.182	-	-	1.553.818.182
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.094.186.455)	-	-	(1.094.186.455)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>685.638.875.738</b>	<b>371.890.447.383</b>	<b>7.651.993.340</b>	<b>279.571.190</b>	<b>455.661.345</b>	<b>1.065.916.548.996</b>
<b>Trong đó:</b>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	49.233.426.081	144.312.370.231	2.547.239.249	167.471.190	-	196.260.506.751
Chờ thanh lý						
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	304.357.294.099	224.406.052.228	5.555.436.884	229.321.190	240.453.255	534.788.557.656
Khấu hao trong kỳ	13.012.873.092	7.844.662.979	253.625.042	10.000.000	22.783.068	21.143.944.181
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.094.186.455)	-	-	(1.094.186.455)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>317.370.167.191</b>	<b>232.250.715.207</b>	<b>4.714.875.471</b>	<b>239.321.190</b>	<b>263.236.323</b>	<b>554.838.315.382</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	381.281.581.639	147.261.795.155	1.859.524.729	50.250.000	215.208.090	530.668.359.613
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>368.268.708.547</b>	<b>139.639.732.176</b>	<b>2.937.117.869</b>	<b>40.250.000</b>	<b>192.425.022</b>	<b>511.078.233.614</b>

**Trong đó:**

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 507.407.404.598 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất lâu dài (*)	Quyền sử dụng đất có thời hạn (**)	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	8.717.871.300	2.123.932.860	329.454.545	11.171.258.705
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>8.717.871.300</b>	<b>2.123.932.860</b>	<b>329.454.545</b>	<b>11.171.258.705</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	329.454.545	329.454.545
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	-	613.580.604	329.454.545	943.035.149
Khấu hao trong kỳ	-	23.599.254	-	23.599.254
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>637.179.858</b>	<b>329.454.545</b>	<b>966.634.403</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	8.717.871.300	1.510.352.256	-	10.228.223.556
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>8.717.871.300</b>	<b>1.486.753.002</b>	<b>-</b>	<b>10.204.624.302</b>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

(\*) Quyền sử dụng đất lâu dài tại số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang với diện tích là 420,09 m2 được Công ty sử dụng để xây dựng trụ sở làm việc.

(\*\*) Quyền sử dụng đất diện tích 392.352,63 m2 tại xã Ninh Tây, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, thời hạn sử dụng đến 27/01/2054 để xây dựng nhà máy thủy điện Ea Krong Rou.

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Là chi phí xây dựng cơ bản đã tập hợp của Dự án nhà máy điện mặt trời Ea Krong Rou. Dự án hiện tại đang trong giai đoạn lập báo cáo bổ sung quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035, khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi và các báo cáo chuyên ngành của Dự án Nhà máy Điện mặt trời khu vực Nhà máy Thủy điện Ea Krong Rou, tỉnh Khánh Hòa, kết quả báo cáo đang chờ phê duyệt của Bộ Công Thương.

**12. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn**

Là giá trị thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế tại các nhà máy thủy điện.

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Lilama 45.3	2.490.344.700	2.490.344.700
Công ty Cổ phần Sông Đà 10.1	1.646.040.205	1.646.040.205
Andritz Hydro Private Ltd	600.505.467	600.505.467
Các nhà cung cấp khác	869.283.691	1.043.809.573
<b>Cộng</b>	<b>5.606.174.063</b>	<b>5.780.699.945</b>

9815  
 NH  
 CÔNG  
 NIỆM  
 BAN V  
 A &  
 HÀ  
 ĐA -

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.927.606.144	-	16.702.316.618	(18.117.781.445)	2.512.141.317	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.774.330.310	-	21.114.152.305	(15.774.057.977)	11.114.424.638	-
Thuế thu nhập cá nhân	108.744.275	-	2.393.676.687	(2.505.982.009)	1.115.318	4.676.365
Thuế tài nguyên	3.151.448.240	-	14.189.433.325	(15.135.060.699)	2.205.820.866	-
Tiền thuê đất	-	-	34.794.072	(34.794.072)	-	-
Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	-	-	1.182.599.500	(1.182.599.500)	-	-
Phí dịch vụ môi trường rừng	1.835.868.652	-	5.479.603.524	(6.466.341.924)	849.130.252	-
Các loại thuế khác	-	-	6.000.000	(6.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>14.797.997.621</b>	<b>-</b>	<b>61.102.576.031</b>	<b>(59.222.617.626)</b>	<b>16.682.632.391</b>	<b>4.676.365</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Nhóm Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong nhóm Công ty được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 37121000136 ngày 24 tháng 12 năm 2008 do UBND tỉnh Khánh Hòa cấp, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất và kinh doanh điện với thuế suất 15% trong 02 năm đầu kể từ khi dự án đi vào hoạt động (2007-2008), thuế suất 10% trong 13 năm tiếp theo (2009-2021), được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (2007-2010) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo (2011-2019). Năm 2021 là năm cuối cùng Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung được hưởng ưu đãi thuế. Từ năm 2022 Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%
- Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 35101000025 ngày 02 tháng 05 năm 2007, sửa đổi lần 02 ngày 13 tháng 02 năm 2014 do UBND tỉnh Bình Định cấp, Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất và kinh doanh điện với thuế suất 10% trong 15 năm đầu kể từ khi dự án đi vào hoạt động (2015-2029), được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (2015-2018) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo (2019-2027).

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong nhóm Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### Thuế tài nguyên

Nhóm Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác thủy điện với mức 1864,44 VND/KWh x thuế suất (5%) x Sản lượng.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### Tiền thuê đất

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung được giảm 30% tiền sử dụng đất đối với diện tích 392.352,63 m<sup>2</sup> đất đang sử dụng tại xã Ninh Tây, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất do dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (Theo thông báo số 13/GĐ của Chi cục thuế huyện Ninh Hòa ngày 11/01/2009).

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung phải nộp tiền sử dụng đất cho các khu đất đang sử dụng với các mức như sau:

<u>Diện tích đất</u>	<u>Mức tiền sử dụng đất</u>
- Phần diện tích 375.930,78 m <sup>2</sup>	5.700 VND/m <sup>2</sup>
- Phần diện tích 4.600,62 m <sup>2</sup>	17.100 VND/m <sup>2</sup>
- Phần diện tích 2.767,40 m <sup>2</sup>	76.874 VND/m <sup>2</sup>
- Phần diện tích 5.831,39 m <sup>2</sup>	92.834 VND/m <sup>2</sup>
- Phần diện tích 1.418,96 m <sup>2</sup>	230.280 VND/m <sup>2</sup>
- Phần diện tích 1.803,48 m <sup>2</sup>	200.640 VND/m <sup>2</sup>

Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom được miễn tiền thuê đất của dự án Nhà máy Thủy điện Trà Xom trong 15 năm kể từ ngày dự án hoàn thành đi vào hoạt động (2015-2029) theo Giấy chứng nhận đầu tư số 35101000025 thay đổi lần 2 ngày 13/02/2014.

### Phí dịch vụ môi trường rừng

Nhóm Công ty phải nộp phí dịch vụ môi trường đối với hoạt động khai thác thủy điện với mức 36 VND/KWh x Sản lượng.

### Các loại thuế khác

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## 15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>1.458.000.000</b>	<b>2.366.000.000</b>
Chi phí hoạt động HĐQT, BKS (*)	1.458.000.000	2.366.000.000
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>977.327.533</b>	<b>777.152.670</b>
Chi phí lãi vay phải trả	731.641.307	531.466.444
Chi phí môi giới chuyển nhượng giảm phát thải CERs	245.686.226	245.686.226
<b>Cộng</b>	<b>2.435.327.533</b>	<b>3.143.152.670</b>

(\*) Theo Điều 6 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 22/4/2022 thông qua chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), chi phí tổ chức đại hội đồng cổ đông, thù lao và thưởng HĐQT, BKS năm 2022 không vượt quá 2,5% lợi nhuận sau thuế.

## 16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	244.070.334	290.758.430
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	58.457.668	44.261.014
Cổ tức phải trả các cá nhân	521.198.802	484.718.802
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.977.809	3.977.809
<b>Cộng</b>	<b>827.704.613</b>	<b>823.716.055</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 17. Vay

#### 17a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)</i>	<b>13.053.750.000</b>	<b>20.130.000.000</b>
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	5.853.750.000	5.730.000.000
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Định	7.200.000.000	14.400.000.000
<b>Cộng</b>	<b>13.053.750.000</b>	<b>20.130.000.000</b>

Nhóm Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	20.130.000.000	30.897.500.000
Kết chuyển từ vay dài hạn	10.126.875.000	10.090.000.000
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(17.265.000.000)	(19.598.750.000)
Tăng do đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối kỳ	61.875.000	(8.750.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>13.053.750.000</b>	<b>21.380.000.000</b>

#### 17b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn cá nhân – Bên liên quan</i>	<b>12.400.000.000</b>	<b>11.900.000.000</b>
Bà Nguyễn Thị Thêu <sup>(i)</sup>	12.400.000.000	11.900.000.000
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	<b>61.798.337.525</b>	<b>129.114.762.455</b>
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa <sup>(ii)</sup>	7.155.741.777	9.869.467.288
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Tài <sup>(iii)</sup>	7.000.000.000	64.402.699.419
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Định <sup>(iv)</sup>	47.642.595.748	54.842.595.748
<b>Cộng</b>	<b>74.198.337.525</b>	<b>141.014.762.455</b>

Nhóm Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay không có tài sản đảm bảo bà Nguyễn Thị Thêu để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 6,9%/năm, thời hạn vay 24 tháng theo từng khoản vay. Số tiền vay 25.000.000.000 VND, tiến độ giải ngân từ T8/2021 đến T5/2022 theo nhu cầu của bên vay.
- (ii) Khoản Công ty mẹ vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa theo hợp đồng tín dụng vốn ODA số 01/2005/TDNN ngày 05/01/2005 để đầu tư thiết bị điện, thiết bị cơ khí thủy lực cho dự án "Thủy điện Ea Krong Rou" với lãi suất vay 1,7%/năm tính trên số dư nợ vay, lãi chậm trả 3,4%/năm tính trên số nợ gồm cả gốc, lãi và phí quá hạn, thời hạn vay 20 năm, trong đó thời gian ân hạn 04 năm kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý vào ngày 20 tháng cuối của quý, thanh toán lần đầu vào ngày 20 tháng 12 năm 2008. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là Nhà máy Thủy điện Ea Krong Rou theo hợp đồng thế chấp tài sản số 05/2009/HĐTCTS ngày 24/09/2009 (xem thuyết minh số V.9).



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (iii) Khoản Công ty con vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Tài (BIDV Phú Tài) theo hợp đồng tín dụng đầu tư số 01/2010/HDDH ngày 24/11/2010 để đầu tư dự án Nhà máy Thủy điện Trà Xom. Tổng hạn mức tín dụng là 160.000.000.000 VND, thời hạn vay là 09 năm (108 tháng) tính từ ngày 25/03/2016 theo Phụ lục điều chỉnh ngày 18/03/2014. Lãi vay được điều chỉnh 3 tháng/lần theo thông báo lãi suất của BIDV Phú Tài tại thời điểm điều chỉnh, mức lãi suất vay quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất vay áp dụng của năm 2022 là 9,8%/năm. BIDV Phú Tài và VDB Bình Định đã có biên bản thỏa thuận về mức đảm bảo cho khoản vay này là 54% giá trị tài sản hình thành trong tương lai thuộc Dự án Nhà máy Thủy điện Trà Xom sẽ thuộc về VDB Bình Định và 46% cho BIDV Phú Tài (xem thuyết minh số V.9). Trong kỳ, Nhóm công ty đã trả nợ trước hạn khoản vay này cho đến năm 2025 và một phần của năm 2026.
- (iv) Khoản Công ty con vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Định (VDB Bình Định) theo hợp đồng tín dụng đầu tư số 112/2008/HĐTĐĐT-NHPT ngày 30/10/2008 và các hợp đồng tín dụng đầu tư sửa đổi, bổ sung để đầu tư dự án Nhà máy Thủy điện Trà Xom. Tổng hạn mức tín dụng là 186.000.000.000 VND, thời hạn vay là 177 tháng (14 năm 09 tháng) kể từ ngày rút vốn lần đầu (ngày 17/03/2009). Mức lãi suất vay được quy định theo các hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng tín dụng sửa đổi (lãi suất trong hạn trên hợp đồng gốc là 11,4%/năm, mức lãi suất vay quá hạn là 17,1%/năm). Mức lãi suất đang áp dụng tại thời điểm 30/6/2022 là 6,9%/năm và lãi suất quá hạn là 10,35%/năm, trong đó quy định tại hợp đồng tín dụng sửa đổi, bổ sung tại ngày 31/12/2015: từ tháng 01/2016 trở đi thứ tự thu nợ gốc được ưu tiên thu vào khoản nợ vay 10,35% trước). Tài sản thế chấp là các tài sản hình thành trong tương lai thuộc Dự án Nhà máy Thủy điện Trà Xom với tổng giá trị 496.320.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 111/2008/HĐTCTS-NHPT ngày 30/10/2008 (xem thuyết minh số V.9).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	13.053.750.000	20.130.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	74.198.337.525	141.014.762.455
Trên 5 năm	-	-
<b>Cộng</b>	<b>87.252.087.525</b>	<b>161.144.762.455</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	141.014.762.455	199.428.525.813
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	1.500.000.000	-
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(58.402.699.419)	(31.400.000.000)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(10.126.875.000)	(10.090.000.000)
Tăng do đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối kỳ	213.149.489	(47.642.352)
<b>Cộng</b>	<b>74.198.337.525</b>	<b>157.890.883.461</b>

### 17c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Nhóm Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

### 18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Cộng
Số đầu năm	7.009.105.244	1.330.856.058	8.339.961.302
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	4.526.765.576	1.679.531.000	6.206.296.576
Chi quỹ trong kỳ	(7.367.698.795)	(122.500.000)	(7.490.198.795)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.168.172.025</b>	<b>2.887.887.058</b>	<b>7.056.059.083</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỄN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 19. Vốn chủ sở hữu

#### 19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	319.999.690.000	5.514.413.118	2.707.330.248	61.111.561.137	116.831.995.628	506.164.990.130
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	91.268.046.629	10.002.405.306	101.270.451.935
Điều chuyển quỹ(*)	-	(5.504.687.340)	(2.522.354.962)	5.504.687.340	(1.091.334.095)	(3.613.689.057)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(3.782.723.262)	(162.347.915)	(3.945.071.177)
Chia bổ sung cổ tức năm 2020	-	-	-	(25.599.975.200)	-	(25.599.975.200)
Tạm ứng cổ tức năm 2021	-	-	-	(22.399.978.300)	-	(22.399.978.300)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>319.999.690.000</b>	<b>9.725.778</b>	<b>184.975.286</b>	<b>106.101.618.344</b>	<b>125.580.718.924</b>	<b>551.876.728.331</b>
Số dư đầu năm nay	319.999.690.000	9.725.778	184.975.286	103.543.275.464	130.906.653.323	554.644.319.851
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	105.795.109.089	14.582.669.359	120.377.778.448
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(5.420.565.999)	(785.730.577)	(6.206.296.576)
Chia cổ tức bổ sung năm 2021	-	-	-	(25.599.975.200)	-	(25.599.975.200)
Tạm ứng cổ tức năm 2022	-	-	-	(22.399.978.300)	-	(22.399.978.300)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>319.999.690.000</b>	<b>9.725.778</b>	<b>184.975.286</b>	<b>155.917.865.054</b>	<b>144.703.592.105</b>	<b>620.815.848.223</b>

(\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom (Công ty con) đã thông qua việc điều chuyển quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 chuyển sang quỹ khen thưởng, phúc lợi, số tiền 3.613.689.057 VND; Điều chuyển quỹ Đầu tư phát triển đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 sang Lợi nhuận chưa phân phối, số tiền 7.886.371.547 VND.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

## 19b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	31.999.969	31.999.969
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	31.999.969	31.999.969
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	31.999.969	31.999.969

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## 19c. Phân phối lợi nhuận

### Phân phối lợi nhuận năm 2021

Trong kỳ, Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận bổ sung năm 2021 như sau:

VND

- Chia bổ sung cổ tức năm 2021 (tỷ lệ 8%, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 22/4/2022) : 25.599.975.200

Trong kỳ, Công ty con đã phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 ngày 21 tháng 04 năm 2022 như sau:

VND

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%) : 2.601.756.876

### Tạm phân phối lợi nhuận năm 2022

Trong kỳ, Công ty mẹ đã tạm phân phối lợi nhuận năm 2022 trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 22 tháng 4 năm 2022 như sau:

(Mức cổ tức dự kiến năm 2022 là 25%, tương đương 2.500 VND/cổ phiếu)

VND

- Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi (5%) : 3.604.539.700
- Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 (tỷ lệ 7%, theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 112CT/HĐQT ngày 22/4/2022) : 22.399.978.300

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Là doanh thu bán điện thương phẩm cho bên liên quan là Tổng Công ty Điện lực miền Trung – Cổ đông lớn.

### 2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn sản xuất điện.

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.358.765.928	1.282.786.884
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	9.283.993	9.505.294
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	10.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	56.392.352
<b>Cộng</b>	<b><u>1.368.049.921</u></b>	<b><u>1.358.684.530</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

**4. Chi phí tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.205.458.460	7.979.009.947
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	33.750.000	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	275.024.489	-
<b>Cộng</b>	<b>4.514.232.949</b>	<b>7.979.009.947</b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.582.035.829	2.679.444.644
Chi phí vật liệu quản lý	-	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	41.217.519	22.875.668
Chi phí khấu hao tài sản cố định	270.272.810	226.256.724
Thuế, phí và lệ phí	9.947.072	6.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	604.110.888	396.878.788
Thù lao HĐQT, BKS	698.920.920	540.000.000
Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS	1.263.724.667	1.425.391.013
Các chi phí khác	303.219.698	371.057.151
<b>Cộng</b>	<b>5.773.449.403</b>	<b>5.667.903.988</b>

**6. Thu nhập khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	364.000.000	-
Thu nhập bán chứng chỉ giảm phát thải CERs	-	266.101.924
<b>Cộng</b>	<b>364.000.000</b>	<b>266.101.924</b>

**7. Chi phí khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạt vi phạm hành chính	220.000.000	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	14.826.938	26.538.103
Phí tư vấn bán chứng chỉ giảm phát thải CERs	-	50.932.728
Tiền chậm nộp BHXH	376.740	-
<b>Cộng</b>	<b>235.203.678</b>	<b>77.470.831</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 8. Lãi trên cổ phiếu

#### 8a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Kỳ này	Kỳ trước <sup>(1)</sup>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	105.795.109.089	91.268.046.629
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(5.420.565.999)	(3.782.723.190)
Tại Công ty mẹ	(3.604.539.700)	(3.407.495.228)
Tại Công ty con	(1.816.026.299)	(375.227.962)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	100.374.543.090	87.485.323.439
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	31.999.969	31.999.969
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>3.137</b>	<b>2.734</b>

- (i) Lãi cơ bản trên cổ phiếu kỳ trước được tính toán lại, giảm từ 2.746 VND xuống còn 2.734 VND, do xác định lại số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2021.

#### 8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	601.553.817	573.493.095
Chi phí nhân công	9.818.386.814	9.366.536.938
Chi phí khấu hao tài sản cố định	21.167.543.435	21.004.914.608
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.104.473.530	2.782.947.751
Phí dịch vụ môi trường rừng	5.479.603.524	4.342.311.396
Thuế tài nguyên nước	14.189.433.325	11.244.415.361
Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	1.182.599.500	1.182.599.500
Chi phí khác	4.044.421.322	4.863.826.222
<b>Cộng</b>	<b>58.588.015.267</b>	<b>55.361.044.871</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với nhóm Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Bộ phận Kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b><i>Chia cổ tức</i></b>		
Ông Đinh Quang Chiến	11.387.232.000	11.387.232.000
Ông Nguyễn Hoài Nam	36.480.000	36.480.000
Bà Đinh Thu Thủy	11.479.800.000	11.479.800.000
Ông Vũ Quang Sáng	18.240.000	18.240.000
Ông Nguyễn Minh Tiến	231.876.000	231.876.000
<b><i>Bà Nguyễn Thị Thêu – Vợ Chủ tịch HĐQT</i></b>		
Cho Công ty con vay	1.500.000.000	-
Lãi vay phải thu Công ty con	442.826.667	-

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.5, V.15 và V.17.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Tiền lương	Thù lao	Thưởng	Cộng
<b>Kỳ này</b>				
Ông Đinh Quang Chiến - Chủ tịch HĐQT	-	106.200.000	580.000.000	686.200.000
Ông Nguyễn Hoài Nam - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	193.360.000	85.200.000	501.000.000	779.560.000
Ông Vũ Quang Sáng - Thành viên HĐQT	-	49.200.000	410.000.000	459.200.000
Bà Đinh Thu Thủy - Thành viên HĐQT	-	49.200.000	410.000.000	459.200.000
Ông Nguyễn Minh Tiến - Thành viên HĐQT kiêm phụ trách bộ phận KTNB	-	85.200.000	410.000.000	495.200.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Thư - Thành viên HĐQT	-	49.200.000	410.000.000	459.200.000
Ông Trịnh Giang Nam - Trưởng BKS	125.335.000	49.200.000	356.000.000	530.535.000
Ông Lê Kỳ Anh - Thành viên BKS	-	49.200.000	220.000.000	269.200.000
Ông Bạch Đức Huyền - Thành viên BKS	-	73.200.000	220.000.000	293.200.000
Bà Lữ Thị Chính - Thành viên bộ phận KTNB(*)	85.980.000	24.000.000	181.053.000	291.033.000
Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Thành viên bộ phận KTNB(*)	89.073.000	-	33.115.000	122.188.000
Ông Lê Quang Đạo - Kế toán trưởng	171.380.000	-	318.345.000	489.725.000
<b>Cộng</b>	<b>665.128.000</b>	<b>619.800.000</b>	<b>4.049.513.000</b>	<b>5.334.441.000</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Kỳ trước	Tiền lương	Thù lao	Thưởng	Cộng
Ông Đinh Quang Chiến - Chủ tịch HĐQT	-	108.000.000	580.000.000	688.000.000
Ông Nguyễn Hoài Nam - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	241.518.000	84.000.000	506.000.000	831.518.000
Ông Vũ Quang Sáng - Thành viên HĐQT	-	48.000.000	400.000.000	448.000.000
Bà Đinh Thu Thủy - Thành viên HĐQT	-	48.000.000	400.000.000	448.000.000
Ông Nguyễn Minh Tiến - Thành viên HĐQT kiêm phụ trách bộ phận KTNB	-	84.000.000	400.000.000	484.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Thu - Thành viên HĐQT	-	48.000.000	400.000.000	448.000.000
Ông Trịnh Giang Nam - Trưởng BKS	154.239.000	48.000.000	341.000.000	543.239.000
Ông Lê Kỳ Anh - Thành viên BKS	-	36.000.000	210.000.000	246.000.000
Ông Bạch Đức Huyền - Thành viên BKS	-	36.000.000	210.000.000	246.000.000
Ông Lê Quang Đạo - Kế toán trưởng	171.044.000	-	302.762.000	473.806.000
<b>Cộng</b>	<b>566.801.000</b>	<b>540.000.000</b>	<b>3.749.762.000</b>	<b>4.856.563.000</b>

(\*) Bộ phận Kiểm toán nội bộ được thành lập ngày 14 tháng 6 năm 2021, do đó báo cáo này không trình bày thu nhập của các thành viên bộ phận Kiểm toán nội bộ kỳ trước.

### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với nhóm Công ty gồm:

#### Bên liên quan khác

#### Mối quan hệ

Tổng Công ty Điện lực miền Trung	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Năng lượng BITEXCO	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3	Cùng thành viên quản lý chủ chốt

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với bên liên quan đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, nhóm Công ty chỉ còn phát sinh giao dịch chia cổ tức cho Tổng Công ty Điện lực Miền Trung số tiền 11.520.000.000 VND (kỳ trước 11.520.000.000 VND).

#### Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## 2. Thông tin về bộ phận

Nhóm Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất điện và trên lãnh thổ Việt Nam nên không trình bày báo cáo bộ phận.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Theo Nghị quyết số 117 CT/HĐQT ngày 21/7/2022, Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2022 với tỷ lệ 10% (01 cổ phiếu nhận 1.000 VND), ngày thanh toán 23/8/2022.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Lập, ngày 8 tháng 8 năm 2022

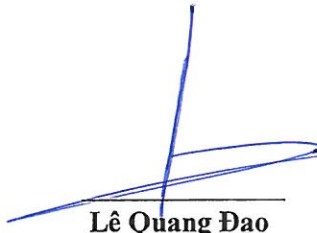
Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Hoàng Thị Thanh Vân



Lê Quang Đạo



Nguyễn Hoài Nam

